

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 13-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư.

Ông Nguyễn Tấn Rõn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST-QĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh Y**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000 tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, tỉnh Tây Ninh (Địa chỉ cũ: ấp H, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An); Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1983; Vợ-con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, (Có mặt).

Bị hại: Ông Trần Hoài B, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ cũ: ấp H, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh Y và ông Trần Hoài B có mâu thuẫn với nhau về việc Lê Minh Y nhỏ tuổi hơn ông Trần Hoài B nhưng Y không chịu gọi ông B là anh nên ông B và Y nhiều lần nhắn tin nói xấu và thách thức đánh nhau trên mạng xã hội (Facebook). Đến khoảng 14 giờ ngày 30/9/2021, Y hẹn ông B đến quán nước giải khát tại ấp Hòa Tây, xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Sau khi hẹn, Y đi bộ đem theo 01 con dao dài 35cm đựng trong vỏ dao đến quán nước và lấy con dao để trên vũng rồi ngồi đờ lên chờ ông B đến. Một lúc sau ông B chạy xe mô tô chở theo ông Mai Xuân T đến gặp Y, khi ông B đến thì cả hai cự cãi qua lại về việc Y không chịu gọi ông B là anh. Lúc này, ông B dùng tay đánh vào đầu Y một cái làm Y té ngã, Y đứng dậy cầm dao chém một cái từ trên xuống trúng vào môi của ông B rồi bỏ chạy, ông B đuổi theo kịp và đập vào người Y một cái làm Y ngã xuống đất, Y cầm dao chém một cái trúng vào ngực của ông B rồi tiếp tục bỏ chạy, ông B đuổi theo Y một đoạn khoảng 50m thì dừng lại không đuổi theo nữa. Sau khi chém ông B, Y nhờ ông Nguyễn Minh Q ở gần đó chở ra cầu Mù U cách quán giải khát khoảng 700m, để cất giấu con dao vào bụi cây cùng với một con dao khác dài 197 cm của Y đã để từ trước. Ông B được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Long An. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Y đến Công an xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đầu thú.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 362/KLTTCT-TTPY ngày 26/11/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Long An giám định thương tích của ông Trần Hoài B:

01 sẹo vết thương môi trên kích thước 1,5cm x 0,1cm, lành, không ảnh hưởng chức năng.

01 sẹo vết thương môi dưới kéo dài tới cằm kích thước 5,5cm x 0,1cm lành, không ảnh hưởng chức năng.

01 sẹo vết thương vùng trước ngực kích thước 04cm x 2,5cm lành, không ảnh hưởng chức năng.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Hoài B tại thời điểm giám định là 11%.

- Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

01 con dao dài 35cm (phần cán dài 13cm, phần lưỡi dài 22cm, chỗ rộng nhất 2,5cm, đường kính cán dao 04cm).

01 con dao tự chế dài 197cm, cán bằng kim loại tròn dài 160cm, đường kính 03 cm, lưỡi bằng kim loại dài 37cm, chỗ rộng nhất 6,5cm.

Các vật chứng, tài sản này đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ, tỉnh Long An quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Hoài B yêu cầu Lê Minh Y bồi thường số tiền điều trị thương tích là 41.000.000 đồng, Lê Minh Y đã tự nguyện bồi thường 24.000.000 đồng, còn lại 17.000.000 đồng (Bút lục số 100) và xin bãi nại.

Đối với ông Mai Xuân Thuận đi cùng B đến gặp Y, nhưng ông Thuận không biết B và Y có mâu thuẫn thách thức đánh nhau, ông Thuận cũng không tham gia đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Đối với ông Nguyễn Minh Quang có hành vi chở Lê Minh Y đến cầu Mù U để Y đi cất giấu con dao, ông Quang không biết việc Y gây thương tích cho ông B nên không có cơ sở xử lý.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSTH ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã truy tố Lê Minh Y về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên nội dung Cáo trạng.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Minh Y phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị hại có đơn xin bãi nại; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo đầu thú; là quân nhân xuất ngũ; bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An tặng giấy khen trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; bị hại cũng có một phần lỗi theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh Y từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng:

01 con dao dài 35cm (phần cán dài 13cm, phần lưỡi dài 22cm, chỗ rộng nhất 2,5cm, đường kính cán dao 04cm): Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

01 con dao tự chế dài 197cm, cán bằng kim loại tròn dài 160cm, đường kính 03 cm, lưỡi bằng kim loại dài 37cm, chỗ rộng nhất 6,5cm: Là tài sản của bị cáo sử dụng để chặt cây, không liên quan đến tội phạm. Do bị cáo không đồng ý nhận lại và con dao không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với ông Mai Xuân T đi cùng ông B đến gặp Y, nhưng ông T không biết ông B và bị cáo có mâu thuẫn thách thức đánh nhau, ông T cũng không tham gia đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối với ông Nguyễn Minh Quang có hành vi chở Lê Minh Y đến cầu Mù U để Y đi cất giấu con dao nhưng ông Quang không biết việc Y gây thương tích cho ông B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Hoài B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền điều trị thương tích là 41.000.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường 24.000.000 đồng, còn lại 17.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý bồi thường nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 17.000.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không bị oan, không bị sai; bị cáo rất hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 17.000.000 đồng như bị hại đã yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh, định khung mức hình phạt, điều luật áp dụng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy: Bị cáo Lê Minh Y và ông Trần Hoài B có mâu thuẫn về việc xưng hô với nhau nên thường xuyên lên mạng xã hội (Facebook) để nói xấu và thách thức

đánh nhau. Đến khoảng 14 giờ ngày 30/9/2021, cả hai hẹn nhau đến quán nước giải khát tại ấp Hòa Tây, xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Tại đây cả hai tiếp tục cự cãi và ông B đã dùng tay đánh vào đầu bị cáo một cái làm bị cáo té ngã; bị cáo dùng dao chém từ trên xuống trúng vào miệng ông B một cái, rồi bỏ chạy; ông B đuổi theo kịp và đập bị cáo té ngã, bị cáo dùng dao gây thương tích cho ông B tại vùng ngực. Theo bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 362/KLTTCT-TTPY ngày 26/11/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Long An thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Hoài B tại thời điểm giám định là 11%.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo đầu thú; bị cáo là quân nhân xuất ngũ; bị cáo được Chủ tịch UBND huyện Đức Huệ, tỉnh Long An tặng giấy khen trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; bị hại có đơn xin bãi nại; bị hại cũng có một phần lỗi nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về áp dụng hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù giam, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 (một) con dao dài 35cm (phần cán dài 13cm, phần lưỡi dài 22cm, chỗ rộng nhất 2,5cm, đường kính cán dao 04cm): Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 (một) con dao tự chế dài 197cm, cán bằng kim loại tròn dài 160cm, đường kính 03 cm, lưỡi bằng kim loại dài 37cm, chỗ rộng nhất 6,5cm: Đây là tài sản của bị cáo, không có chứng cứ chứng minh bị cáo có sử dụng con dao này vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không đồng ý nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trần Hoài B yêu cầu bị cáo Y bồi thường số tiền liên quan đến chi phí điều trị thương tích, thiệt hại về sức khỏe là 41.000.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường 24.000.000 đồng, số tiền còn lại là 17.000.000 đồng bị cáo đồng ý bồi thường nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo chưa bồi thường (thể hiện tại biên bản thỏa thuận ngày 12/02/2025 - bút lục số 100). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại với số tiền 17.000.000 đồng như bị hại yêu cầu. Xét việc thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 17.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với ông Mai Xuân Th đi cùng ông Trần Hoài B đến gặp bị cáo nhưng ông Thuận không biết ông B và bị cáo có mâu thuẫn thách thức đánh nhau, ông Thuận không tham gia đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Đối với ông Nguyễn Minh Q có hành vi chở bị cáo đến cầu Mù U để bị cáo đi cất giấu con dao, ông Quang không biết việc bị cáo gây thương tích cho ông Trần Hoài B nên không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo **Lê Minh Y** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Y 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13 tháng 8 năm 2025).

Giao bị cáo Lê Minh Y cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông Trần Hoài B số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 .

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) con dao dài 35cm (phần cán dài 13cm, phần lưỡi dài 22cm, chỗ rộng nhất 2,5cm, đường kính cán dao 04cm).

01 (một) con dao tự chế dài 197cm, cán bằng kim loại tròn dài 160cm, đường kính 03 cm, lưỡi bằng kim loại dài 37cm, chỗ rộng nhất 6,5cm.

(Vật chứng ghi theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKSDH ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh Y phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2-Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái